

Bản án số: 12 /2018/HS-ST
Ngày 06/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Long Thị Tuyết Mai

- **Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phạm Văn Vượng

2. Ông Ma Quốc Thể

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Trâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương

- **Đại diện VKSND huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST-HS, ngày 02/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS, ngày 21/02/2018 đối với bị cáo:

Phùng Văn N, sinh ngày 09/01/1987 tại huyện D, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện D, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn H, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1959; Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba;

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 27/12/2017, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện D lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phùng Văn N, sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã S, huyện D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ: 04 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong 04 gói đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà (N khai là Hê rô in), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Wave a biển kiểm soát 88D1-099.07 (Đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 - vợ N).

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Văn N khai nhận: N là người nghiện ma túy từ tháng 8/2016 đến nay, N thường sử dụng Hê rô in bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể. Khoảng 10 giờ ngày 27/12/2017, N một mình đi xe ô tô khách từ nhà đến thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua Hê rô in để sử dụng cho bản thân. Đến cổng bến xe khách thành phố Thái Nguyên, N xuống xe và gặp một người đàn ông lạ mặt (không biết tên, tuổi, địa chỉ). N hỏi người đàn ông đó: “Anh có Hê rô in không bán cho em 1.000.000 đồng”, người đó nói “Có” rồi cầm tiền của N và đưa cho N 04 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng. Sau khi kiểm tra bên trong 04 gói đều là Hê rô in, N cất vào túi quần bên phải đang mặc và đi xe ô tô khách về nhà.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-099.07 (mang theo 04 gói Hê rô in) đến khu vực thôn C, xã P, huyện D mục đích tìm nơi vắng người để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện D phát hiện, đưa về Ủy ban nhân dân xã P lập biên bản vi phạm.

Tại Kết luận giám định số 35/GĐKTHS ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Phùng Văn N gửi giám định là Heroine (Hê rô in), trọng lượng 0,481 gam (*Không phải bốn tám một gam*).

Về kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy dương tính ngày 27/12/2017, N khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 26/12/2017, N đi xe ô tô khách đến khu vực bến xe thành phố Thái Nguyên và mua được 01 gói Hê rô in của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N sử dụng hết số Hê rô in trên tại nhà thuộc thôn A, xã S, huyện D.

Tại bản cáo trạng số 05/QĐ-KSĐT, ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Phùng Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét mức án nhẹ nhất.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D luận tội và tranh luận, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, nên giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Phùng Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phùng Văn N từ 15 đến 18 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn N thừa nhận bị cáo có hành vi tàng trữ 0,481 gam (*Không thấy bốn tám một gam*) Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 16 giờ ngày 27/12/2017, tại thôn C, xã P, huyện D, tỉnh Tuyên Quang, Phùng Văn N có hành vi tàng trữ 0,481 gam (*Không thấy bốn tám một gam*) Heroine mục đích để sử dụng.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 27/12 / 2017, nhưng tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2018 và khung hình phạt nhẹ hơn BLHS năm 1999, nên HĐXX cần áp dụng BLHS năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo như VKS đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Phùng Văn N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan Điều tra thu giữ 01 phong bì bên trong chứa Heroin đã được niêm phong, bên ngoài phong bì có chữ ký của bị cáo và đóng dấu của cơ quan giám định. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phùng Văn N ngày 26/12/2017, Trưởng Công an huyện D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền; Đối với hai người đàn ông bán Hê rô in cho Phùng Văn N vào ngày 26 và 27/12/2017 tại khu vực bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý; Đối với xe mô tô biển kiểm soát 88D1-099.07 thu giữ của Phùng Văn N, ngày 22/01/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo). Do vậy, HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (27/12/2017).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa Heroin đã được niêm phong, bên ngoài phong bì có chữ ký của bị cáo và đóng dấu của cơ quan giám định

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2018 giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Long Thị Tuyết Mai